

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2023/HS-ST

Ngày: 04-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Quế Phượng

Bà Trần Thị Mộng Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tín

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền – tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Phan Phúc Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 4 tháng 07 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 115/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 06 năm 2023 về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 06 năm 2023, đối với:

Bị cáo: Nguyễn Văn N, Giới tính: Nam; Sinh năm: 1977, tại: tỉnh Hà Nam. (Có mặt)

Nơi đăng ký HKTT: Số A, H, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
Chỗ ở hiện nay: Số H, đường C, phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12;
Nghề nghiệp: Tài xế. Cha: Nguyễn Văn Đ (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1955; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có năm anh em. Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1982; Bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2008 và nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang được tại ngoại.

Bị hại: Phạm Minh T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. (Đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Võ Thị Á, sinh năm 1957; Địa chỉ: Số D, ấp P, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. (Có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Thanh T1, sinh năm 1984 – Địa diện cho công ty TNHH T5; địa chỉ: Xã T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người làm chứng: 1. Ông Phạm Chính T2, sinh năm 1991; địa chỉ: Khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt)

2. Ông Phan Minh L1, sinh năm 1989; Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn N là tài xế chạy xe cho Công ty TNHH T5 do anh Bùi T3 T1 làm giám đốc. Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 16/01/2023, N điều khiển xe ô tô tải biển số 72C-162.30 của công ty T5 lưu thông trên đường DT48 thuộc xã A, huyện L hướng từ xã T đến Chợ L, thị trấn L, huyện L. Khi đến gần ngã tư giao nhau giữa đường V và đường D, thuộc khu phố L, thị trấn L, huyện L, N nhìn từ xa thấy đèn tín hiệu giao thông đang đèn đỏ nên đi chậm lại. Lúc này, phía trước xe N có 01 xe ô tô màu đen (không rõ biển số) và một số xe mô tô đang đứng chờ đèn đỏ, trong đó có xe mô tô biển số 72B1-000.34 do anh Phan Minh T4 điều khiển. Khi đi đến gần ngã tư thì đèn tín hiệu chuyển màu xanh, do xe ô tô phía trước không đi nên N điều khiển xe vượt qua bên trái xe ô tô trên để đi. Khi N điều khiển xe vượt qua khỏi xe ô tô trên thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 72B1-000.34 của anh T4 điều khiển phía trước. Hậu quả làm anh T4 tử vong tại hiện trường.

Hiện trường vụ tai nạn như sau:

- Đoạn đường xảy ra tai nạn là giao lộ giữa đường D và đường V thuộc khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đường Võ Thị S là đường hai chiều, bề rộng mặt đường là 10m00. Chính giữa tâm đường có kẻ vạch sơn màu trắng đứt quãng chia mặt đường thành hai chiều xe chạy. Đường được trải bê tông nhựa, mặt đường bằng phẳng.

Đường Dương Bạch M là đường hai chiều, bề rộng mặt đường là 7m00, chính giữa tim đường có vạch kẻ sơn màu trắng đứt nét chia mặt đường thành hai chiều xe chạy. Đường được trải bê tông nhựa, mặt đường bằng phẳng.

Tại giao lộ, hệ thống đèn tín hiệu giao thông hoạt động bình thường.

- Lấy mép đường phía bên phải đường V theo hướng từ thành phố B đi huyện Đ làm lề chuẩn để đo các số liệu.

- Chọn cột điện số 473AN/118/01A phía bên phải mép đường V theo hướng từ thành phố B đi huyện Đ làm điểm mốc.

Sau khi xảy ra tai nạn:

- Xe ô tô biển số 72C-162.30 đứng yên tại hiện trường. Đầu xe hướng về chợ L2, đuôi xe hướng về xã T, huyện L. Từ tâm trục bánh trước bên trái xe ô tô đo đến lề chuẩn là 16m80. Từ tâm trục bánh sau cùng bên trái xe ô tô đo đến lề chuẩn là 12m20;

- Xe mô tô 72B1-000.34 bị ngã sang trái, đầu xe hướng đến huyện Đ, đuôi xe hướng đến thành phố B. Từ tâm trục bánh trước xe mô tô đo đến lề chuẩn là 6m80. Từ tâm trục bánh sau xe mô tô đo đến lề chuẩn là 06m90.

- Vết máu để lại hiện trường không rõ hình dạng: Kích thước 01m00 x 0m70. Từ tâm vết máu đo đến tâm trục bánh sau xe mô tô là 02m30.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 59/KL-KTHS-PY ngày 14/02/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Tụ máu rải rác dưới da-trong cơ vùng ngực-bụng hai bên. Gãy cung xương sườn 2-3-4 bên trái. Dập rải rác phổi trái. Tràn máu khoang bụng. Nứt thùy gan phải. Dập-rách rải rác ruột. Gãy vỡ xương cánh chậu phải. Gãy xương cột sống thắt lưng. Gãy 1/3 dưới hai xương cẳng chân trái.

2. Nguyên nhân chết: Phan Minh T4 chết do Đ1 chấn thương: Gãy xương sườn, dập phổi, nứt gan, dập-rách ruột, gãy vỡ khung chậu, gãy xương cẳng chân, gãy xương cột sống.

3. Kết luận khác: Vật tác động gây chấn thương là do vật tày diện tiếp xúc rộng tác động trực tiếp vào vùng ngực-bụng cơ thể nạn nhân.

Trong máu tử thi Phan Minh T4 không tìm thấy cồn E, không tìm thấy ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số: 22/KL-KTHS-DVCH ngày 06/3/2023 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận:

1. – Dấu vết trượt xước bám dính chất màu đen (dạng sơn) tại mặt trước và mặt dưới khung kim loại phía dưới đầu xe, bên trái, ở xe ô tô biển số 72C-162.30, có chiều từ trước về sau, từ phải sang trái (ảnh 5, 7 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết trượt xước mặt sơn màu đen tại phía trước trục tay lái bên trái, ở xe mô tô biển số 72B1-000.34, có chiều từ trước về sau, từ phải sang trái (ảnh 6, 8 trong bản ảnh giám định).

- Dấu vết trượt xước bám dính chất màu đen (dạng cao su) tại mặt trước và mặt dưới phía trước, ở xe ô tô biển số 72C-162.30, có chiều từ trên xuống dưới, từ trước

về sau (ảnh 5, 9 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết mòn, trượt xước mất cao su tại mặt dưới ốp cao su cần đạp động cơ, ở xe mô tô biển số 72B1-000.34, có chiều từ dưới lên trên (ảnh 6, 10 trong bản ảnh giám định).

2. Xe ô tô biển số 72C-162.30 và xe mô tô biển số 72B1-000.34 lưu thông gần vuông góc với nhau.

Tại biên bản về việc kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở vào lúc 16 giờ 49 phút ngày 16/01/2023 của Đ2 Công an huyện L xác định: Nồng độ cồn trong hơi thở của Nguyễn Văn N là không có nồng độ cồn.

Tại biên bản xét nghiệm chất ma túy vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 16/01/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện L xác định: Nguyễn Văn N âm tính với chất ma túy.

Nguyễn Văn N có giấy phép lái xe ô tô hạng FC theo quy định.

Căn cứ vào sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai người điều khiển phương tiện, lời khai người làm chứng, kết quả giám định, dữ liệu điện tử, xác định: Nguyên nhân gây ra vụ tai nạn giao thông trên là do Nguyễn Văn N điều khiển xe ô tô tải biển số 72C-162.30 vượt xe không bảo đảm an toàn và thiếu quan sát phía trước nên gây tai nạn với xe mô tô biển số 72B1-000.34 do anh Phan Minh T4 điều khiển phía trước (vi phạm khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ năm 2008). Hậu quả làm anh T4 tử vong.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- 01 xe ô tô tải biển số 72C-162.30. Đã trao trả lại cho anh Bùi Thanh T1.
- 01 xe mô tô biển số 72B1-000.34. Đã trao trả lại cho bà Võ Thị Á (mẹ của nạn nhân Phan Minh T4).
- 01 giấy phép lái xe hạng FC, số 770023000665, mang tên Nguyễn Văn N và 01 đĩa CD lưu trữ hình ảnh, video xảy ra vụ tai nạn giao thông. Hiện lưu theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn N đã tự nguyện bồi thường, hỗ trợ cho gia đình nạn nhân Phan Minh T4 số tiền 115.000.000đ. Gia đình nạn nhân Phan Minh T4 đã làm đơn bãi nại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo N và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 113/CT-VKSLĐ, ngày 05-6-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Long Điền để xét xử bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS. Đề nghị mức hình phạt đối với Nguyễn Văn N từ: 01 đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 – 04 năm. Áp dụng khoản 5 Điều 260 BLHS, đề nghị cấm hành nghề tài xế đối với Nguyễn Văn N trong thời hạn 01 năm.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS. Đề nghị tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án: 01 giấy phép lái xe hạng FC, số G, mang tên Nguyễn Văn N cho đến khi hết thời gian cấm hành nghề tài xế đối với bị cáo N. Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án: 01 đĩa CD lưu trữ hình ảnh, video xảy ra vụ tai nạn giao thông.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bên không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo là đúng theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh tụng; bị cáo nói lời nói sau cùng đã ăn năn hối cải, hứa sẽ không tái phạm, xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được ở nhà chăm sóc vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 16/01/2023, tại đoạn đường ngã tư giao nhau giữa đường V và đường D, thuộc khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Nguyễn Văn N đã có hành vi điều khiển xe ô tô tải biển số 72C-162.30 lưu thông vượt xe không bảo đảm an toàn và thiếu quan sát phía trước nên gây tai nạn với xe mô tô biển số 72B1-000.34 do anh Phan Minh T4 điều khiển phía trước (vi

phạm khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ năm 2008). Hậu quả làm anh T4 tử vong do Đ1 chấn thương: Gãy xương sườn, dập phổi, đứt gan, dập-rách ruột, gãy vỡ khung chậu, gãy xương cẳng chân, gãy xương cột sống. Vì vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N đã phạm vào tội **“Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ”**, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự như sau: *1. “Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm qui định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a) Làm chết một người;

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn khi tham gia giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nên cần xử lý bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; gia đình bị hại cũng đã có đơn xin bãi nại và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo là lao động chính trong gia đình đang nuôi con nhỏ và mẹ già (có xác nhận của chính quyền địa phương nơi bị cáo sinh sống); bị cáo phạm tội lần đầu; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét các tình tiết trên để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Nhân thân: Bị cáo không có tiền án tiền sự.

[4] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Văn N chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có việc làm ổn định, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, hơn nữa gia đình bị hại cũng có đơn xin bãi nại và xin miễn trách nhiệm

hình sự cho bị cáo nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ để răn đe và giáo dục đối với bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo hành nghề tài xế lái xe ô tô, đây là nghề rất nguy hiểm đến tính mạng của người khác nếu không chú ý, cẩn thận khi lái xe nên Hội đồng xét xử quyết định cấm hành nghề tài xế lái xe ô tô đối với bị cáo trong vòng 1 năm để bị cáo suy xét về hành vi của mình và cẩn trọng hơn trong công việc tài xế.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình của bị hại số tiền 115.000.000đ, đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng trong vụ án: 01 đĩa CD lưu trữ hình ảnh, video xảy ra vụ tai nạn giao thông là chứng cứ phạm tội nên cần tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

Cần trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng FC, số G, mang tên Nguyễn Văn N, tuy nhiên do bị cáo bị áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề tài xế lái ô tô trong thời hạn 01 năm nên cần tiếp tục tạm giữ theo hồ sơ vụ án giấy phép lái xe của bị cáo cho đến khi hết thời hạn cấm hành nghề tài xế lái xe ô tô đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội ***“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”***

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Nguyễn Văn N hành nghề tài xế lái xe ô tô trong thời hạn 01 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về vật chứng: Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa CD lưu trữ hình ảnh, video xảy ra vụ tai nạn giao thông.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn N 01 giấy phép lái xe hạng FC, số G, mang tên Nguyễn Văn N nhưng giấy phép lái xe được tạm giữ trong thời gian bị cáo bị cấm hành nghề tài xế lái xe ô tô (giấy phép lái xe được để trong hồ sơ vụ án).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04-7-2023) bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để yêu cầu xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, thời hạn kháng cáo trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để yêu cầu xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh BRVT;
- Tòa án nhân dân tỉnh BRVT;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh BRVT;
- Phòng PC10; PV06 công an tỉnh BRVT;
- VKS huyện Long Điền;
- CA huyện Long Điền;
- Chi cục THADS huyện Long Điền;
- Ủy ban nhân dân phường 11, TP . Vũng Tàu.
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thu Hiền

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thu Hiền